



LILAMA69-3, JSC

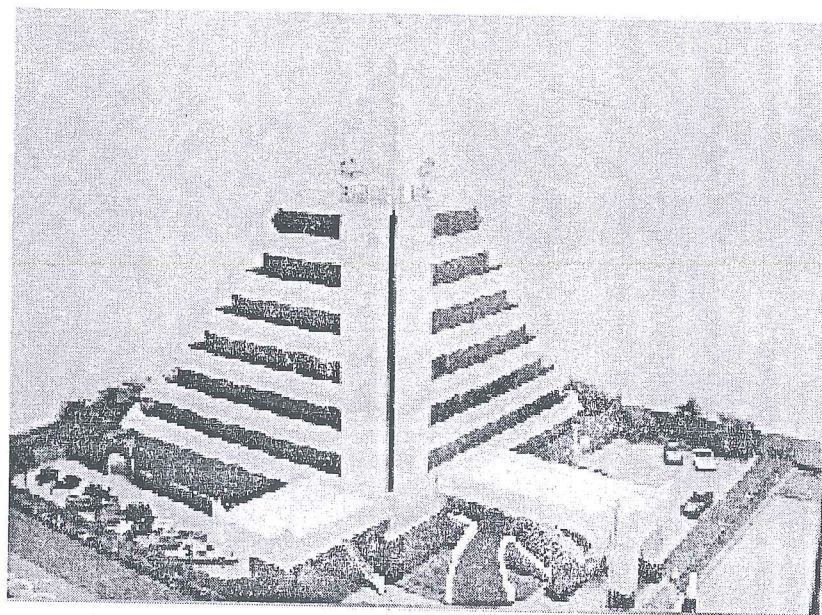
TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3

Địa chỉ: 515 đường Điện Biên Phủ - Bình Hàn - Tp Hải Dương

Tel: 02203 852584 - Fax: 02203 853958

Email: Lilama69-3@lilama69-3.com.vn Website: www.lilama69-3.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019



HẢI DƯƠNG, THÁNG 3/2020

3.2 Địa bàn hoạt động kinh doanh

- Trong nước: Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh, Thái Bình, Hà Nam, Ninh Bình, Thanh Hoá, Nghệ An, Hậu Giang,...

- Nước ngoài: Chế tạo thiết bị xuất khẩu sang Thụy Điển, Mỹ, Brunei, Úc, Đức, Phần Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc, INDONESIA, Nam Phi...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị: Hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

+ Đại hội đồng cổ đông

+ Ban kiểm soát

+ Hội đồng quản trị

+ Ban Tổng Giám đốc

+ Bộ phận Kiểm toán nội bộ

+ 07 phòng ban nghiệp vụ: Phòng Kinh tế - Kỹ thuật, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Tổ chức Nhân sự, Phòng Quản lý thiết bị và AT, Phòng Vật tư, Phòng Kế hoạch - Đầu tư, Phòng Hành chính.

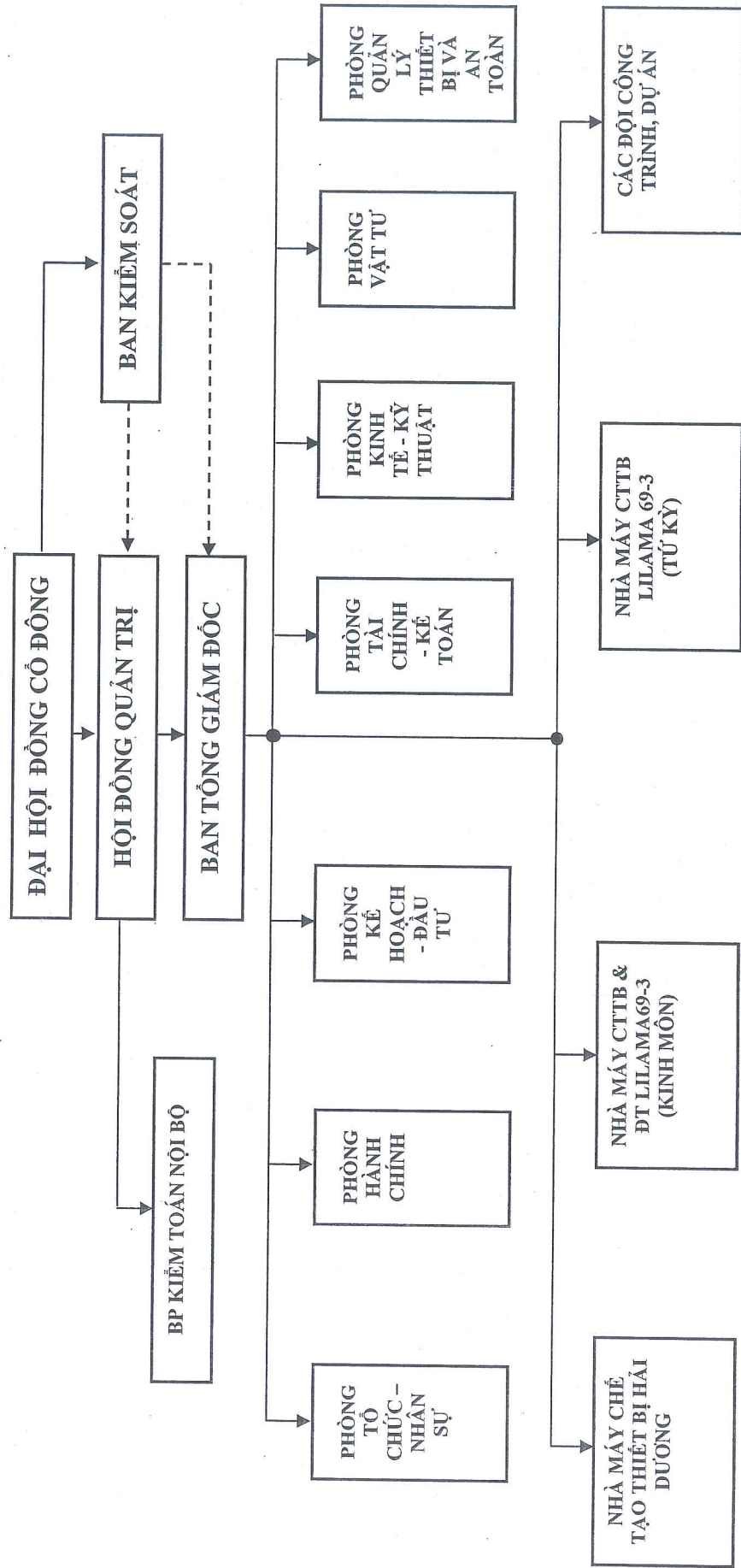
+ 03 Nhà máy sản xuất: Nhà máy CTTB Hải Dương, Nhà máy CTTB và ĐT Lilama 69-3, Nhà máy CTTB Lilama 69-3.

+ Các Dự án, các đội công trình.

(Sơ đồ tổ chức kèm theo)

TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3



5. Định hướng phát triển

- Tầm nhìn:

LILAMA 69-3 phấn đấu trở thành nhà thiết kế, cung cấp thiết bị, phụ tùng, lắp đặt thiết bị và dịch vụ công nghiệp chuyên nghiệp hàng đầu trong nước và khu vực. Hướng đến là nhà tổng thầu chuyên nghiệp thực hiện EPC các nhóm ngành công nghiệp xi măng, thép, vật liệu xây dựng, cảng vận tải, khai thác mỏ.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty tiếp tục tập trung phát triển ngành nghề truyền thống, mở rộng hợp tác với các đối tác nước ngoài, chế tạo thiết bị xuất khẩu, phụ tùng thay thế, duy trì phát triển sâu rộng lĩnh vực sửa chữa, bảo trì các nhà máy, công trình công nghiệp. Xây dựng LILAMA 69-3 là một thương hiệu mạnh trên thị trường, đúng với tầm vóc và định hướng phát triển chung của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP.

LILAMA 69-3 chuẩn hoá đội ngũ cán bộ, củng cố bộ máy tổ chức để thực hiện việc thiết kế, cung cấp thiết bị, phụ tùng thay thế và các dịch vụ công nghiệp tốt nhất cho khách hàng trong và ngoài nước.

Xây dựng môi trường làm việc văn minh, chuyên nghiệp; đảm bảo hài hòa các lợi ích của cổ đông và người lao động, lợi ích của doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Trong đó:

- + Lĩnh vực thiết kế, chế tạo thiết bị (đạt khoảng 60% giá trị doanh thu)
- + Lĩnh vực dịch vụ công nghiệp, sửa chữa, bảo trì (đạt khoảng 20% giá trị doanh thu).
- + Lĩnh vực lắp máy (đạt khoảng 20% giá trị doanh thu).

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Xây dựng môi trường làm việc dân chủ, năng động, đảm bảo trật tự an ninh xã hội, hoạt động sản xuất không để gây ảnh hưởng đến môi trường, xã hội xung quanh. Góp phần xây dựng kinh tế xã hội ngày một phát triển.

6. Các rủi ro:

- **Rủi ro về tài chính:** Tình trạng nợ đọng, việc thanh toán chậm của một số công trình là nguyên nhân ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình tài chính của Công ty.

- **Rủi ro về thị trường:** Có sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường giữa các đối thủ cùng ngành nghề. Bên cạnh đó, nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm và phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu vì vậy sự biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.

- **Rủi ro về nhân sự:** Tuyển dụng lao động ngày một khó khăn, lao động có chuyên môn hạn chế, lao động mới kinh nghiệm, trình độ tay nghề chưa cao, năng suất lao động chưa đạt như kỳ vọng.

Ngoài ra còn các rủi ro về môi trường kinh tế như: tăng trưởng kinh tế vĩ mô, lạm phát, lãi suất, các chính sách của nhà nước,... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến các doanh nghiệp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

Năm 2019 mặc dù Công ty vẫn còn nhiều khó khăn song với sự quyết tâm, đồng lòng nhất trí cao, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã tập trung chỉ đạo, điều hành SXKD, cùng với sự thống nhất từ các phòng ban, đơn vị và sự đoàn kết quyết tâm của toàn thể CBCNV nên tình hình SXKD của công ty được giữ vững ổn định. Công ty đã đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho khoảng 1200 CBCNV. Các chế độ chính sách, tiền lương đối với người lao động đầy đủ, kịp thời. Các dự án đã ký kết được Công ty triển khai thi công đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư góp phần hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu chính về sản xuất kinh doanh mà đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Cụ thể một số chỉ tiêu chính về SXKD 2019 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH theo NQ ĐHĐCĐ 2019	Thực hiện năm 2019	% TH/KH 2019
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	82,79	82,79	100
2	Doanh thu	Tỷ đồng	580	782	134,8
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,25	0,25	100,0
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	17,5	21,0	120,0
5	Lao động bình quân	Người	1.400	1.176	84,0
6	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	15	6,3	42
7	Tỷ lệ cổ tức	%	0	0	

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành hiện nay và số cổ phần sở hữu ngày 31/12/2019:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp/ Chức vụ	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu	
					Đại diện vốn TCT	Cá nhân
1	Đỗ Trọng Toàn	1978	Chủ tịch HĐQT	Số nhà 39 Vũ Trọng Phụng, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	1.324.698	293.000
2	Cao Việt Cường	1975	TV HĐQT, Tổng giám đốc	Lô D3, Chung cư Lilama, Khu 15, Phường Bình Hàn, TP Hải Dương	993.524	615.012
3	Đỗ Xuân Trường	1981	TV HĐQT, Kế toán trưởng	Nhà A507 - Cầu thang 2, A25 Khu tập thể Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	662.348	98.577
4	Vũ Văn Cương	1960	TV HĐQT, Phó Tổng giám đốc	Nhà A602 - tập thể 124 Minh Khai - Hai Bà Trưng, Hà Nội		17.399
5	Đào Việt Khuây	1960	Phó Tổng giám đốc	40/286 Điện Biên Phủ, Bình Hàn, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương		34.861
6	Nguyễn Quốc Khánh	1976	Phó Tổng giám đốc	Số 113, Đặng Quốc Chinh, Lê Thanh Nghị, TP Hải Dương		248.896
7	Đỗ Văn Vượng	1973	Phó Tổng giám đốc	Số nhà 10A/74 Cô Đông, Khu 4, Bình Hàn, TP Hải Dương		23.355
8	Phạm Xuân Định	1976	Phó Tổng giám đốc	SN 75 Vũ Văn Dũng, Phường Quang Trung, TP Hải Dương, Hải Dương		10.200
9	Cao Thị Dự	1968	Trưởng ban kiểm soát	Đường Tuệ Tĩnh kéo dài, Khu 12, Phường Bình Hàn, TP Hải Dương		59.004

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành: Không có

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên; chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Lao động bình quân năm 2019 là 1.176 người.

Với nhận thức nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định thành công của doanh nghiệp. Công ty chú trọng và quan tâm người lao động từ khâu tuyển dụng CBCNV mới đến những cán bộ công nhân làm việc lâu năm tại Công ty.

+ Công ty xây dựng quy chế lương thưởng hợp lý, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, tạo điều kiện CBCNV phát huy khả năng của mình. Hàng năm, tổ chức thi nâng bậc, nâng lương cho CBCNV đủ tiêu chuẩn theo Quy chế của Công ty

+ Công ty luôn tuân thủ các quy định của Luật lao động, thực hiện nghiêm túc các chế độ về BHXH, y tế, thất nghiệp cho người lao động, sắp xếp chỗ ăn ở, đi lại cho CBCNV tại các Nhà máy và các công trình công ty thi công.

+ Chính sách tuyển dụng: Công ty tuyển dụng lao động thông qua các kênh thông tin đại chúng, mạng internet, làm việc trực tiếp tại các trường trung cấp, cao đẳng nghề, đại học..., Ưu tiên tuyển dụng lao động trực tiếp.

+ Công ty luôn quan tâm chế độ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng của người lao động theo nhu cầu thực tế công việc.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án

3.1 Các khoản đầu tư:

Năm 2019 Công ty thực hiện dự án đầu tư mua sắm máy móc thiết bị thi công với giá trị 6,3 tỷ đồng. Công tác đầu tư của Công ty được triển khai phù hợp với tình hình SXKD, đảm bảo tiết kiệm và tuân thủ các quy định hiện hành. Đáp ứng phục vụ kịp thời cho công tác chế tạo thiết bị, thi công lắp đặt tại các Nhà máy, công trình.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	866.752.025.911	865.029.117.723	- 0,2 %
Doanh thu thuần	816.506.790.516	782.396.338.944	- 4,18 %
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.267.650.955	3.890.568.048	+ 206,9 %
Lợi nhuận khác	(624.642.999)	(3.640.348.420)	+ 482,8 %
Lợi nhuận trước thuế	643.007.956	250.219.628	-61,09 %
Lợi nhuận sau thuế	518.098.954	175.575.702	- 66,11%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0 %	0%	0%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn = TSNH/Nợ ngắn hạn	Lần	1,007	1,001
	Hệ số thanh toán nhanh:(TSNH - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,425	0,567
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,876	0,876
	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	7,08	7,06
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	Lần	1,98	2,076
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	94,2	90,4
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,063	0,023
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,483	0,164
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,06	0,02
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,155	0,497

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần

- + Tổng số cổ phần: 8.279.361 cổ phần.
- + Loại cổ phần đang lưu hành: 8.279.361 Cổ phần phổ thông
- + Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 8.279.361 cổ phần.
- + Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: Không

5.2 Cơ cấu cổ đông: Số liệu đến ngày 02/04/2019

TT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ
1	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam-CTCP (Cổ đông lớn - tổ chức)	2.980.570	29.805.700.000	36%
2	Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt (Cổ đông tổ chức)	123.850	1.238.500.000	1,50%
3	Công ty cổ phần chứng khoán SSI (Cổ đông tổ chức)	18	180.000	0,0002%
4	Cổ đông khác (cá nhân)	5.174.923	51.749.230.000	62,5%
	Tổng	8.279.361	82.793.610.000	100%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Theo thông báo số 49/BC-SGDHN của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 26/02/2019, Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP đã thoái một phần vốn Nhà nước tại Công ty từ 66,4% xuống còn 36%.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ:

5.5 Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1 Quản lý nguồn nguyên liệu.

Tổng lượng nguyên vật liệu chính được sử dụng để sản xuất và đóng gói sản phẩm năm 2019 như sau:

TT	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Sắt thép	Tấn	8.598	
2	Sơn	Lít	81.155	
3	Gas	Kg	75.057	
4	Ôxy	Chai	24.131	

6.2 Tiêu thụ năng lượng

Do đặc thù là ngành sản xuất, lắp đặt, cung cấp dịch vụ sửa chữa bảo trì nên việc sử dụng điện năng chủ yếu tập trung cho bộ phận sản xuất với lượng tiêu thụ điện hàng năm khoảng 4.480.000 KW. Việc sử dụng điện cũng được tiết kiệm tối đa với thiết bị chiếu sáng là các thiết bị tiết kiệm điện năng, công ty thường xuyên tổ chức kiểm tra các hoạt động có tiêu thụ điện năng để cắt bỏ những khâu lãng phí.

6.3 Tiêu thụ nước.

Để đảm bảo đủ nước cho sản xuất và sinh hoạt Công ty ký hợp đồng với Công ty nước sạch Hải Dương và các đơn vị cung cấp nước sạch tại địa bàn thi công của Công ty như: Hà Nam, Quảng Ninh, Thanh Hóa,... với lượng nước sử dụng khoảng 39.000 m³

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

Công ty xác định sản xuất kinh doanh luôn song song với bảo vệ môi trường. Công ty có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Luật bảo vệ môi trường, có ý thức bảo vệ môi trường trong các nhà máy và môi trường xung quanh.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động.

Công ty luôn coi trọng và bảo vệ sức khỏe cho người lao động, đảm bảo an toàn cho người lao động trong quá trình sản xuất. Công ty có thành lập Hội đồng an toàn, có hệ thống quản lý về công tác an toàn lao động từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc để giám sát mọi hoạt động của người lao động trong quá trình sản xuất.

Hàng năm Công ty hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng tổ chức các buổi huấn luyện công tác an toàn từ người quản lý đến người lao động để nâng cao nhận thức về công tác an toàn lao động. Mua sắm, cấp phát đầy đủ trang thiết bị bảo vệ lao động phù hợp với người lao động, đảm bảo cho người lao động được làm việc an toàn. Tuy nhiên trong năm vẫn còn một số công nhân lao động chưa chấp hành nội quy, quy định, biện pháp thi công, biện pháp an toàn đã để xảy ra một số vụ tai nạn. Các vụ tai nạn đều được Công ty hợp, đánh giá, rút kinh nghiệm để nâng cao vai trò công tác an toàn trong các năm tiếp theo

Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy, thiết bị đảm bảo an toàn trước khi đưa vào sản xuất, kiểm định các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn theo quy định, giảm thiểu rủi ro cho người lao động.

Bên cạnh việc bảo vệ sức khỏe, tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động, công ty còn luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CNLĐ. Hàng năm công ty tổ chức hội thao, cấp dụng cụ thể thao cho các đơn vị, tổ chức sinh nhật, thăm hỏi động viên, hỗ trợ kịp thời CNLĐ bị ốm đau, có hoàn cảnh khó khăn, hiếu hi. Tặng quà nữ CNLĐ nhân các ngày 8/3, 20/10,.. Khen thưởng động viên các cháu là con CNLĐ nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, rằm Trung thu, và các cháu học sinh giỏi, đỗ đại học. Thăm hỏi, trợ cấp nhân tháng công nhân và tặng quà Tết cho người lao động, gia đình người lao động có hoàn cảnh khó khăn. Công đoàn cùng với chính quyền tổ chức tham quan, gặp mặt tuyên dương những người công nhân lao động tiêu biểu, tổ chức đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho người lao động. BCH Công đoàn còn thường xuyên đi thăm hỏi, động viên khen thưởng các công nhân thi công trên các công trình trọng điểm, vùng sâu vùng xa còn nhiều khó khăn.

Đảm bảo cho người lao động tham gia BHXH, y tế, thất nghiệp đầy đủ, đúng quy định; giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp cho người lao động kịp thời.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Ngoài các mục tiêu về sản xuất kinh doanh Công ty cũng đã tham gia nhiều hoạt động cộng đồng có ý nghĩa như:

- Tham gia Chương trình Xuân ấm tình thương, Vàng trắng cho trẻ em bị khuyết tật.
- Tặng quà cho nạn nhân chất độc da cam.
- Ủng hộ quỹ phòng chống thiên tai, ủng hộ Miền Trung lũ lụt.

- Ủng hộ hội hưu trí 03 khu vực: Kinh Môn; Hải Dương, Uông Bí.
- Ủng hộ xây dựng di tích lịch sử,... các địa phương nơi đơn vị của Công ty đóng quân

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2019 tình hình SXKD của Công ty vẫn giữ vững, ổn định và phát triển. Các chế độ chính sách đối với nhà nước, người lao động đầy đủ, kịp thời hơn, thu nhập của người lao động ổn định. Về cơ bản các chỉ tiêu SXKD chính của năm 2019 đã hoàn thành kế hoạch mà đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

- Về thị trường: với các công trình trọng điểm đã ký kết như Dự án nhiệt điện Sông Hậu 1, Dự án nhiệt điện Thái Bình 2, Dự án Trạm nghiền xi măng Xuân Thành chuyển tiếp của năm 2018. Năm 2019 Công ty đã tìm kiếm, ký kết các hợp đồng trong nước và xuất khẩu về gia công chế tạo, lắp đặt thiết bị như: Dự án Trạm nghiền xi măng Hoàng Thạch II, Dự án xây dựng dây chuyền 3 - Nhà máy xi măng Xuân Thành, Phụ lục bổ sung Dự án Nhiệt điện Sông Hậu 1, Dự án nhiệt điện Nghi Sơn II, Dự án xuất khẩu TENOVA, Dự án xuất khẩu ThyssenKrupp, ... với giá trị khoảng 1.737 tỷ đồng, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho CBCNV đến hết năm 2021.

- Tiếp tục giữ vững công tác sửa chữa bảo trì, bảo dưỡng cho các Nhà máy xi măng như: Nghi Sơn, Hoàng Thạch, Hải Phòng, ChinFon, Bút Sơn, Thép Hòa Phát,...

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

TT	Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Tăng giảm % (±)
	Tổng tài sản	866.752.025.911	865.029.117.723	- 0,2%
1	Tài sản ngắn hạn	675.037.058.580	691.822.162.503	+ 2,48%
2	Tài sản dài hạn	191.714.967.331	173.206.955.220	- 9,65%

- Nợ phải thu tại ngày 31/12/2019 như sau:

TT	Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Tăng giảm % (±)
	Nợ phải thu	260.655.031.030	307.340.527.322	+ 17,9 %
1	Phải thu ngắn hạn	259.530.658.030	306.529.427.322	+ 18,1 %
2	Phải thu dài hạn	1.124.373.000	811.100.000	- 27,86 %

2.2 Tình hình nợ phải trả tại ngày 31/12/2019.

TT	Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Tăng giảm % (±)
	Nợ phải trả	759.483.897.845	757.721.239.817	- 0,23 %
1	Nợ ngắn hạn	670.475.792.738	691.433.760.690	+ 3,12 %
2	Nợ dài hạn	89.008.105.107	66.287.479.127	- 25,5 %

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Xây dựng Quy chế phối hợp hoạt động giữa ban chấp hành công đoàn và Tổng giám đốc Công ty tháng 1/2019; Quy chế thực hiện dân chủ tại nơi làm việc tháng 5/2019; Quy chế nâng bậc lương và bảo vệ đề tài tháng 10 năm 2019 và ký thỏa ước lao động tập thể ngày 14/6/2019.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Về ngành nghề kinh doanh:

Tập trung phát triển 03 ngành nghề kinh doanh chính là: ① Thiết kế, chế tạo thiết bị; ② Lắp đặt thiết bị; ③ Dịch vụ công nghiệp, sửa chữa, bảo trì chuyên sâu vào lĩnh vực ngành công nghiệp xi măng, thép, vật liệu xây dựng, cảng vận tải, khai thác mỏ.

Mục tiêu tăng trưởng doanh thu hàng năm theo kế hoạch SXKD 5 năm từ 5%-12%, trong đó cơ cấu tăng trưởng theo lĩnh vực như sau:

+ Lĩnh vực thiết kế, chế tạo thiết bị:

Phát triển nâng cao năng lực thiết kế, chế tạo thiết bị, phụ tùng cho ngành công nghiệp xi măng, vật liệu xây dựng, mở rộng lĩnh vực thép, cảng vận tải và khai thác mỏ; tăng tỷ lệ nội địa hóa thiết bị, từng bước tham gia vào chuỗi liên kết toàn cầu để tăng kim ngạch chế tạo thiết bị xuất khẩu với mục tiêu đạt khoảng 60% doanh thu.

+ Lĩnh vực lắp đặt thiết bị.

Tiếp tục củng cố, phát triển lĩnh vực lắp đặt thiết bị cho các nhà máy thuộc các lĩnh vực nêu trên với mục tiêu đạt khoảng 20% doanh thu.

+ Lĩnh vực dịch vụ công nghiệp, sửa chữa, bảo trì:

Tiếp tục giữ vững thị trường xi măng, đồng thời tăng thị phần dịch vụ công nghiệp, bảo trì, sửa chữa thiết bị các dự án thuộc lĩnh vực vật liệu xây dựng, cảng vận tải, khai thác mỏ với mục tiêu đạt khoảng 20% doanh thu.

Phấn đấu trở thành nhà cung cấp, chế tạo, lắp đặt chuyên nghiệp và hướng tới thực hiện vai trò Tổng thầu EPC lĩnh vực xi măng, thép, vật liệu xây dựng, cảng vận tải, khai thác mỏ. Tăng thị phần dịch vụ công nghiệp, bảo trì, sửa chữa thiết bị.

- Kế hoạch thị trường, nhân lực và vốn cho hoạt động SXKD:

Tiếp tục duy trì phát triển lĩnh vực thiết kế, chế tạo; lắp đặt thiết bị, bảo trì, sửa chữa cho các nhà máy xi măng, dây chuyền sản xuất vật liệu xây dựng, mở rộng nâng cao tỷ trọng lĩnh vực thép, cảng vận tải và khai thác mỏ.

Tăng cường hợp tác với các đơn vị có uy tín trong khu vực và trên thế giới để tăng cường chế tạo thiết bị xuất khẩu, tham gia và phấn đấu trở thành tổng thầu EPC thực hiện các dự án trong và ngoài nước.

Mục tiêu thị trường trong nước là 65-75% doanh thu, thị trường xuất khẩu nước ngoài 25-35% doanh thu.

- Tiếp tục tăng cường sức cạnh tranh, mở rộng chế tạo thiết bị xuất khẩu.

- Tăng cường công tác tuyển dụng bổ sung nhân sự, đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty. Không ngừng cải tiến các quy trình, quy chế quản lý, quy chế tiền lương nhằm khuyến khích lao động làm việc có trình độ, chuyên môn, năng suất cao và gắn bó lâu dài với Công ty.

5. Giải trình của Ban tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

- **Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:** Đa số người lao động của công ty có ý thức tổ chức, kỷ luật lao động tốt; tay nghề vững vàng. Tuy nhiên còn một số ít người lao động tay nghề hạn chế nên chưa đáp ứng được yêu cầu công việc của Công ty, năng suất lao động còn thấp.

- **Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:** Bên cạnh việc thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên, Công ty cũng chú trọng đến các hoạt động cộng đồng với phương châm lá lành đùm lá rách, uống nước nhớ nguồn... có ý nghĩa thiết thực với xã hội.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và họp Hội đồng quản trị được thực hiện đầy đủ, đúng quy định, kịp thời cho việc chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh.

Công tác đầu tư được thực hiện đúng quy định hiện hành, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty hiện nay cũng như lâu dài.

Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019 có nhiều chuyển biến tích cực, các hợp đồng đã ký kết đảm bảo được việc làm cho người lao động sang năm 2021. Các chỉ tiêu cơ bản về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty đã hoàn thành kế hoạch mà đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã phê duyệt, thông qua. Các chế độ chính sách bảo hiểm, thuế,.. được thực hiện đầy đủ, thu nhập của người lao động ổn định.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban tổng giám đốc Công ty:

Năm 2019 Ban tổng giám đốc Công ty đã thực hiện tốt công tác điều hành, các dự án được triển khai đảm bảo chất lượng. Thực hiện tốt các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT điều hành sản xuất kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Ban tổng giám đốc đã tích cực tìm kiếm việc làm, mở rộng thị trường, ký kết được các hợp đồng trong nước và hợp đồng chế tạo thiết bị xuất khẩu đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động.

Công tác sửa chữa tại các nhà máy xi măng được duy trì ổn định. Công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm luôn được quan tâm, năng suất lao động từng bước được nâng lên.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1 Kế hoạch SXKD năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ % KH2020/TH2019
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	82,79	82,79	100
2	Doanh thu	Tỷ đồng	782	680	87
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,25	0,26	104
4	Các khoản phải nộp ngân sách	Tỷ đồng	21	18	86
5	Lao động bình quân	Người	1.176	1.200	102
6	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	6,3	15	238
7	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	0	0	0

3.2 Một số định hướng của HĐQT

Trong năm 2020, HĐQT tiếp tục chỉ đạo Công ty hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra; tuân thủ theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Dưới đây là một số giải pháp cụ thể:

Về thị trường

- Tích cực triển khai công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm với các dự án, công trình mới.
- Mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài nhằm phát triển mạnh lĩnh vực gia công chế tạo thiết bị, tăng tỷ trọng hàng xuất khẩu. Phân đấu trở thành mắt xích quan trọng của các Tập đoàn kinh tế lớn trong và ngoài nước, tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Tăng cường mối quan hệ, giữ vững và mở rộng thị trường bảo trì, bảo dưỡng các nhà máy xi măng.

Về hoạt động tài chính

- Tăng cường đẩy mạnh công tác thu hồi vốn các công trình, dự án thi công đã hoàn thành. Huy động mọi nguồn lực, thu xếp vốn với các tổ chức tín dụng để đảm bảo đủ vốn cho SXKD, đầu tư của Công ty.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nội dung thuộc Đề án tái cấu trúc, nâng cao năng lực quản trị Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Về nguồn nhân lực

- Tăng cường nhân lực kỹ thuật, thiết kế và Quản lý các dự án trọng điểm có quy mô lớn; thực hiện Tổng thầu EPC các dự án, công trình; tăng cường khả năng chế tạo, lắp đặt thiết bị cho các nhà máy xi măng, nhiệt điện, các công trình công nghiệp, dân dụng, vv...

- Tăng cường công tác tuyển dụng lao động trực tiếp; đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty. Không ngừng cải tiến quản lý, nâng cao năng suất lao động, khuyến khích lao động làm việc có trình độ, chuyên môn, năng suất cao và gắn bó lâu dài với Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị hiện nay:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Đỗ Trọng Toàn	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	293.000	3,54%
2	Cao Viết Cường	Thành viên HĐQT	615.012	7,43%
3	Vũ Văn Cương	Thành viên HĐQT	17.399	0,21%
4	Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên HĐQT	248.896	3,01%
5	Đỗ Xuân Trường	Thành viên HĐQT	98.577	1,19%

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2019 Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp 23 phiên. Các biên bản họp tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty. Các Biên bản ban hành trong năm 2019 với các nội dung chính sau:

STT	Số hiệu Biên bản	Ngày ban hành	Nội dung chính
1	28/BB- HĐQT	28/1/2019	Phê duyệt dự án đầu tư, kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ thi công năm 2019.
2	28.1/BB- HĐQT	12/2/2019	Phê duyệt thang lương, bảng lương của công ty CP Lilama 69-3 và phương án chuyển xếp lương năm 2019; Thành lập hội đồng thi đua khen thưởng.
3	29/BB- HĐQT	20/2/2019	Phê duyệt hồ sơ yêu cầu gói thầu Máy phay mặt bích di động thuộc Dự án đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phục vụ thi công năm 2019.
4	30/BB- HĐQT	26/2/2019	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu Bãi gia công thuộc Dự án đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phục vụ thi công năm 2019.
5	30.1/BB- HĐQT	7/3/2019	Phê duyệt kết quả báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Lilama 69-3 năm 2018.
6	31/BB- HĐQT	8/3/2019	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu cung cấp thiết bị kiểm tra đồng phẳng, đồng trục, song song thuộc Dự án đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phục vụ thi công năm 2019.
7	32/BB- HĐQT	11/3/2019	Phê duyệt phương án vay vốn, cấp tín dụng và dùng tài sản bảo đảm thế chấp cầm cố tại ngân hàng TMCP công thương Việt Nam – chi nhánh khu công nghiệp Hải Dương.
8	32.1/BB- HĐQT	12/3/2019	Phê duyệt chốt danh sách dự đại hội cổ đông thường niên năm 2019; Thành lập hội đồng tiền lương.
9	33/BB- HĐQT	13/3/2019	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu Máy phay mặt bích di động thuộc Dự án đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phục vụ thi công năm 2019.
10	34/BB- HĐQT	1/4/2019	Thành lập Ban dự án Trạm nghiên xi măng Hoàng Thạch.
11	35/BB- HĐQT	5/4/2019	Phê duyệt phương án vay vốn, phát hành bảo lãnh, mở L/C, tài sản đảm bảo tại ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội chi nhánh Hải Dương.
12	36/BB- HĐQT	9/4/2019	Phê duyệt Báo cáo kết quả thực hiện SXKD năm 2018, kế hoạch SXKD năm 2019, quý I/2019 và Kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2019.
13	37/BB- HĐQT	11/4/2019	Phê duyệt phương án bổ sung hạn mức vay vốn lưu động tại ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương.
14	38/BB- HĐQT	16/4/2019	Phê duyệt phương án vay vốn, phát hành, mở L/C, tài sản đảm bảo tại ngân hàng TMCP Tiên Phong.

15	39/BB-HĐQT	16/5/2019	Phê duyệt kết quả điều chỉnh danh mục đầu tư vay vốn tại ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương.
16	40/BB-HĐQT	9/8/2019	Phê duyệt Báo cáo kết quả thực hiện SXKD 6 tháng đầu năm 2019 và kế hoạch SXKD quý III, IV năm 2019.
17	41/BB-HĐQT	12/8/2019	Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 của Công ty cổ phần Lilama 69-3.
18	42/BB-HĐQT	30/8/2019	Phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019 của Công ty cổ phần Lilama 69-3.
19	43/BB-HĐQT	21/11/2019	Phê duyệt cử cán bộ đến thăm và làm việc với Công ty Shanghai Conch Kawasaki Engineering Co.,LTD
20	44/BB-HĐQT	28/11/2019	Phê duyệt ký kết hợp đồng gia công chế tạo, lắp đặt thiết bị Cơ - Điện; VLCL và kết cấu thép dự án đầu tư xây dựng dây chuyền 3 - Nhà máy xi măng Xuân Thành.
21	45/BB-HĐQT	28/11/2019	Phê duyệt Báo cáo kết quả thực hiện XSKD 9 tháng đầu năm, kế hoạch quý IV và ước thực hiện năm 2019.
22	46/BB-HĐQT	9/12/2019	Phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA) là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Lilama 69-3.
23	47/BB-HĐQT	26/12/2019	Thành lập Ban QLDA xi măng Xuân Thành 3 và thông qua giao nhiệm vụ giám đốc Ban dự án; thông qua miễn nhiệm và giao nhiệm vụ giữ chức giám đốc Nhà máy CTTB Lilama 69-3.

1.4 Hoạt động của Hội đồng quản trị độc lập: Nằm trong hệ thống hoạt động chung của Hội đồng quản trị.

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ trên VDL (%)
1	Cao Thị Dự	Trưởng Ban kiểm soát	59.004	0,71%
2	Lưu Sỹ Học	Thành viên Ban kiểm soát	0	0
3	Nguyễn Thị Nga	Thành viên Ban kiểm soát	0	0

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

- Năm 2019, Ban Kiểm soát tổ chức 02 cuộc họp và tham gia các cuộc họp quan trọng của Hội đồng quản trị, tham gia cùng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các phòng ban xem xét điều chỉnh sửa đổi các Quy chế quản trị nội bộ.

- Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát hoạt động SXKD và đầu tư, quản trị và điều hành của Công ty theo đúng Nghị quyết và Điều lệ. Năm 2019 không nhận được bất kỳ đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác đã duy trì mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông, tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ.

- Ban kiểm soát công ty đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CP Lilama 69-3 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam. Báo cáo tài chính được lập theo đúng quy định của Chế độ kế toán, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của Pháp luật hiện hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.

Chi phí lương, thù lao của HĐQT, BKS và ban Tổng giám đốc năm 2019 là: 2.567.481.038 đồng. Trong đó:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương năm 2019	Tiền thù lao năm 2019	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị				
1	Đỗ Trọng Toàn	Chủ tịch HĐQT	340.216.911		
2	Cao Viết Cường	TVHĐQT		36.000.000	
3	Đỗ Xuân Trường	TV HĐQT		36.000.000	
4	Vũ Văn Cương	TV HĐQT		36.000.000	
5	Nguyễn Quốc Khánh	TV HĐQT		36.000.000	
II	Ban kiểm soát				
1	Cao Thị Dự	Trưởng BKS	191.642.726		
2	Lưu Sỹ Học	Thành viên BKS	3.000.000	18.000.000	
4	Nguyễn Thị Nga	Thành viên BKS	70.509.181	18.000.000	
	Cộng (mục I và II) tiền lương và thù lao HĐQT, BKS		605.368.818	180.000.000	
			785.368.818		
III	Tiền Lương của Ban TGD và cán bộ quản lý năm 2019				
1	Cao Viết Cường	Tổng giám đốc	324.897.000		
2	Vũ Văn Cương	TV HĐQT	259.619.817		
3	Nguyễn Quốc Khánh	TV HĐQT	281.806.738		
4	Đào Viết Khuây	Phó Tổng giám đốc	215.039.817		

5	Đỗ Văn Vượng	Phó Tổng giám đốc	240.704.779		
6	Phạm Xuân Định	Phó Tổng giám đốc	246.663.341		
7	Đỗ Xuân Trường	TV HĐQT	213.380.728		
	Cộng (mục III)		1.782.112.220		
	Cộng mục (I, II, III)		2.567.481.038		

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Thực hiện theo đúng quy định

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Đảm bảo theo đúng quy định hiện hành và Điều lệ Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam
- Địa chỉ: Tầng 14 tòa nhà SUDICO - Đường Mễ Trì - Phường Mỹ Đình 1 - Quận Nam Từ Liêm - TP Hà Nội.
- Điện thoại: 024 3767 0720 Fax: 024 3767 0721

- Ý kiến kiểm toán: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Lilama 69-3 tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Toàn bộ nội dung Báo cáo tài chính của Công ty đã kiểm toán và được đăng tải trên Website Công ty theo địa chỉ: <http://lilama69-3.vn>, mục: Quan hệ cổ đông.

Nơi nhận:

- UBCKNN (để B/cáo);
- SGDCK (để B/cáo);
- Lưu CBTT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Cao Việt Cường